



## Tuyển sinh kỳ tháng 4 năm 2020 khóa học 2 năm

### Yêu cầu tuyển sinh (cho sinh viên ngoại quốc)

#### I Nội dung tuyển sinh

Kỳ tuyển sinh	Thời gian học	Số lượng	Nội dung khóa học
Tháng 4 năm 2020	2 năm	160 người	Cần có hai năm kỹ năng tiếng Nhật để đủ điều kiện học lên bậc chuyên nghiệp

#### II Đối tượng tuyển sinh

Tuổi	Từ 18 tuổi ~ khoảng 25 tuổi
Học vấn	Từ tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên
Trình độ tiếng Nhật	* Khả năng tiếng Nhật tương đương trình độ N5 (giấy chứng nhận chứng chỉ tiếng Nhật (N5 trở lên), hoặc giấy chứng nhận học tiếng Nhật trên 150 tiếng )
Người bảo lãnh	* Thu nhập hàng năm hơn 1,200,000 yên (Trường hợp cư trú tại Nhật thì trên 2,400,000 yên) ※Du học sinh không tự bảo lãnh cho mình. * Có khả năng chuyển các khoản tiền cần thiết cho sinh viên để sống ở Nhật Bản.
Ngoài ra	* Trung thực, siêng năng chăm chỉ, tuân thủ luật pháp Nhật Bản & trường học.

#### III Phương thức xử lý tuyển sinh (Quá trình từ nộp đơn ứng tuyển đến nhập học).

Chi tiết	Thời gian (Hạn chót)
Tài liệu đệ trình (Lần đầu tiên) ※Gửi tài liệu (★Đơn đăng ký chỉ trong số các danh sách tài liệu sau đây)	23 tháng 8 ~ 31 tháng 10 năm 2019
Sàng lọc tài liệu, phỏng vấn (Phỏng vấn tại văn phòng công ty đại diện hoặc qua Skype từ Nhật Bản)	Sau khi nộp hồ sơ
Thông báo kết quả (Đỗ / Trượt)	Trong vòng một tuần kể từ ngày phỏng vấn
Tài liệu đệ trình (Lần thứ hai) ※Trong số "Danh sách giấy tờ cần gửi" trên trang tiếp theo, ★ngoại trừ hồ sơ ứng tuyển ra thì phải nộp tất cả.	Trong vòng hai tuần, kể từ khi kết quả được công bố
Với tư cách là đại diện, trường sẽ nộp hồ sơ đăng ký lên Cục quản lý xuất nhập cảnh Nhật Bản.	Ngày 25 ~ ngày 29 tháng 11
Công bố kết quả cấp tư cách lưu trú (COE) (Nhà trường đại diện nhận từ cục)	Ngày 20 tháng 2 năm 2020
Gửi hóa đơn lệ phí nhập học cho sinh viên đầu tư cách lưu trú	Ngày 21 tháng 2 ~ Ngày 8 tháng 3 năm 2020
Phí nhập học ※Chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng được chỉ định (Xem phần sau trên cột IV Thanh toán của trường )	
Gửi COE & Thư nhập học cho sinh viên	Sau khi xác nhận phí
Nhận visa từ đại sứ quán Nhật Bản của đất nước bạn.	Sau khi nhận được COE và Giấy chứng nhận nhập học
<b>Đến Nhật</b> ※Trong trường hợp không đến Nhật Bản trong khoảng thời gian được đề cập ở phía bên phải thì liên hệ với phía nhà trường.	30 tháng 3 ~ 3 tháng 4
định hướng phổ biến (hướng dẫn đăng ký địa chỉ, mở tài khoản ngân hàng,	Khoảng một tuần sau khi đến Nhật

sinh hoạt và phổ biến nội quy của trường )	Bản
Lớp học bắt đầu	6 tháng 4 (dự định )
Lễ khai giảng	10 tháng 4 (dự định)

※Về việc nộp giấy tờ thì tham khảo ở trang tiếp theo, gửi giấy tờ tới 「 ■ địa chỉ quy định」(phí gửi giấy tờ và các chi phí phát sinh khi chuyển gửi giấy tờ là do người ứng tuyển chi trả)

※**Danh sách giấy tờ cần thiết** (★Tài liệu ứng tuyển cần nộp khi xử lý ban đầu)

Lưu ý 1 : Đính kèm bản dịch tiếng Nhật

	Mục đích và khả năng học tập (1-9) Ngoài ra (10,11)	đính kèm file dịch		Giấy tờ liên quan tới chi phí khi cư trú Giấy tờ chung (11-16) Giấy tờ của người bảo lãnh với đối tượng sống ở nước ngoài (17-19) Giấy tờ của người bảo lãnh với đối tượng sống tại Nhật bản (20.21)	đính kèm file dịch
1	★Đơn xin nhập học ※Có thể tải xuống từ Trang chủ của trường	×	11	★Giấy cam kết hỗ trợ tài chính ※Có thể tải xuống từ Trang chủ	○
2	★Lý do du học ※Có thể tải xuống từ trang chủ của trường	○	12	Danh sách thành phần gia đình của người bảo lãnh ※Có thể tải xuống từ trang chủ	×
3	Bằng tốt nghiệp cuối cấp (Bản gốc · ★bản sao)	○	13	Giấy xác nhận mối quan hệ giữa người nộp đơn và người bảo lãnh(Giấy khai sinh)	○
4	★Bản sao của học bạ, bảng điểm	○	14	Giấy chứng nhận số dư ngân hàng	○
5	Xác thực bằng cấp	○	15	Tài liệu chứng minh quá trình hình thành tài chính	○
6	★Chứng chỉ học tiếng Nhật	○	16	Giấy xác nhận nghề nghiệp của người bảo lãnh	○
7	Giấy chứng nhận làm việc (nếu có)	○	17	Giấy xác nhận thành phần gia đình của người bảo lãnh	○
8	★Bản cam kết với trường học (Mẫu của trường) ※Có thể tải xuống từ trang chủ	×	18	Giấy chứng nhận thu nhập của người bảo lãnh	○
9	Hợp đồng ký túc xá của trường (Mẫu trường học) ※Có thể tải xuống từ trang chủ	×	19	Giấy chứng nhận nộp thuế thu nhập cá nhân của người bảo lãnh	○
10	Ảnh (Dài 4 cm x rộng 3 cm) 5 ảnh	×	20	Bản sao giấy xác nhận cư trú của người bảo lãnh	×
			21	Giấy xác nhận thu nhập và thuế	×

1,2,8,9,11,12 có thể được tải xuống từ trang web của chúng tôi (<http://miyabi-ac.jimdofree.com/>). Khi chuẩn bị giấy tờ, nên nhập dữ liệu càng nhiều càng tốt để tạo thuận lợi cho thủ tục.

Tại thời điểm nộp đơn nếu trình độ học vấn cao nhất không phải là trường THPT, phải nộp bản sao học bạ THPT và bản dịch tiếng Nhật.

Trong số các tài liệu đã nộp ở trên, các giấy tờ đã nộp sẽ không được trả lại ngoại trừ bằng tốt nghiệp. thông tin về người đại diện, địa chỉ, số điện, số fax của cơ quan và chỉ được sử dụng trong 3 tháng kể từ ngày cấp. Trong trường hợp những giấy tờ không được cấp lại mà phải nộp bản phô tô thì phải có công chứng và bản công chứng cũng chỉ được dùng trong 3 tháng kể từ ngày cấp.

Ngoài ra, ứng viên cần kiểm tra giấy đính kèm về những điểm cần lưu ý trong “giấy tờ cần thiết” (có thể tải về từ trang chủ của trường)

Những ứng viên nào thuộc trường hợp từ ① ~④ dưới đây thì phải bổ sung thêm giấy tờ khác với những giấy tờ trên. Ngoài ra cần báo cáo thông tin liên hệ của các tài liệu.

- ① Trước đây đã từng cư trú tại Nhật Bản với tư cách cư trú khác
- ② Đã từng nộp đơn xin tư cách hoặc trượt tư cách trong quá khứ
- ③ Người bảo lãnh là người thân không phải là cha mẹ ruột.
- ④ Trường hợp đi theo diện học bổng.

#### ■ Địa chỉ

270-2223 Chiba Prefecture Matsudo City (Matsudoshi) Akiyama 71

School Corporation Matsuyama Gakuen

Miyabi International Academy

General affairs: Student Recruitment charge Address

#### ■ Chi tiết Liên hệ:

TEL : (+81)-47-392-2211

( giờ hành chính:từ thứ 2 ~ thứ 6, từ 8:30-17:00

※giờ Nhật Bản)

MAIL : info@mcw.ac.jp ※ địa chỉ giống địa chỉ bên phải

### IV chi phí học sinh phải đóng

#### i. Học phí liên quan

MỤC (chi tiết)	Tổng chi phí của khóa đào tạo 2 năm	Tổng chi phí của năm đầu (phải đóng 1 lần trước khi nhập học)
Tiền nhập học	¥50,000	¥50,000
Tiền xây dựng	¥100,000	¥50,000
Tiền học phí	¥1,160,000	¥580,000
Tiền sách giáo khoa	¥30,000	¥10,000
Tiền hoạt động ngoại khóa	¥20,000	¥0
Tổng	¥1,360,000	¥690,000

※Ngoài các khoản mục trên, sẽ thu phí thi tuyển sinh (¥ 20.000) trước khi nhập học

Về tiền xây dựng của năm học tiếp theo thì trước khi bắt đầu khai giảng năm học mới, Trường sẽ cộng lại với tiền học phí kỳ đầu và sẽ thu một lần.

Về học phí cho năm học thứ 2 trường sẽ chia thành 2 đợt đóng kỳ 1 và kỳ 2, Chỉ thu một lần và trước khi bắt đầu của mỗi học kỳ.

Trong số tiền học phí đã bao gồm phí bảo hiểm cho du học sinh và phí kiểm tra sức khỏe (không bao gồm chi phí chụp X-quang cho năm thứ 2)

Về tiền sách giáo khoa, Sau khi nhập học tùy thuộc vào tiến độ học tập sẽ phát sinh thêm chi phí của sách giáo khoa thì khi đó sẽ thu riêng.

Còn đối với các hoạt động ngoại khóa, sau khi nhập học tùy vào nội dung của từng hoạt động chúng tôi sẽ thu riêng. Ngoài các khoản chi phí trên, chúng tôi sẽ thu thêm phí chụp X-quang cho năm thứ 2, Lệ phí thi năng lực tiếng Nhật (5,500 yên ) và phí đăng ký gia hạn visa (4,000 yên )

Chương trình học bổng tại trường của chúng tôi như sau

- ① Khi nhập học, sinh viên có giấy chứng nhận N3 sẽ nhận 50,000 Yên tại lễ nhập học
- ② Đối với những sinh viên có thái độ học tập tốt và đạt chứng chỉ N2 ở kỳ thi năng lực tiếng Nhật trong năm nhất thì sẽ được giảm 70,000 yên học phí của năm thứ 2.
- ③ Ngoài ra, Trường có chế độ tặng quà và trao phần thưởng khi tốt nghiệp cho sinh viên có thái độ học tập tốt và điểm xuất sắc Trong quá trình học tập tại trường.

ii. liên quan tới tiền ký túc xá.

Danh mục (chi tiết)	Số tiền thanh toán ban đầu (thanh toán một lần với học phí năm đầu trước khi nhập học)
Phí vào ký túc xá	¥25,000
Tiền ký túc xá trong 5 tháng (từ tháng 4 - tháng 8 2020)	¥ 125,000
Phí bảo hiểm nhà ở	¥ 5,000
Phí chăn, đệm	¥ 10,000
Phí dọn vệ sinh	¥ 20,000
<b>Tổng</b>	<b>¥ 185,000</b>

※Theo quy định của nhà trường thì tất cả sinh viên phải ở ký túc xá của trường. Thời gian ở ký túc xá là từ ngày nhập học đến tháng 2 năm 2021. (Không được tùy tiện ra ký túc xá giữa chừng)

※Phí ký túc xá là 25,000 Yên mỗi tháng (Không bao gồm tiền điện, nước, Ga). Thanh toán hàng tháng trong 6 tháng từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 2 năm 2021, (phải đóng tiền trước một tháng và đóng vào ngày cuối cùng của tháng)

※Sinh viên có người thân sống tại Nhật nếu đủ những điều kiện dưới đây sẽ được phép ở cùng người thân.

- ① Nếu người thân có cuộc tịch là nước ngoài, thì người đó phải có tư cách lưu trú và phải sống tại Nhật trên 1 năm. Ngoài ra, có thể giao tiếp tốt bằng tiếng Nhật.
- ② Địa chỉ của người thân mà dự định sẽ sống cùng không ảnh hưởng tới việc theo học tại trường.
- ③ Tại thời điểm đăng ký, bạn phải điền vào mục 「sẽ sống cùng gia đình」 trong đơn đăng ký nhập học
- ④ Đã nộp hết tất cả các giấy tờ dưới đây liên quan tới những người sẽ sống cùng sau khi tới Nhật (Không cần thiết nếu nó trùng với giấy tờ trong danh sách các giấy tờ được gửi ở trang 2)
  1. Bản sao giấy đăng ký cư trú (Nếu là quốc tịch nước ngoài thì phải nộp thêm bản sao thẻ cư trú)
  2. Giấy tờ để biết nơi bạn đi học hoặc đi làm(ví dụ: bản photo thẻ học sinh hoặc giấy chứng nhận làm việc)
  3. Giấy tờ chứng minh mối quan hệ họ hàng với người nộp đơn
- ⑤ Sau khi nộp giấy tờ nếu có sự thay đổi trong việc ở cùng người thân hay không thì hãy liên hệ với trường trước khi có kết quả chứng nhận tư cách lưu trú của cục xuất nhập cảnh (ngày 28 tháng 2 năm 2020).
- ⑥ Ở mục ⑤ trong trường hợp nếu bạn có nguyện vọng sống cùng người thân thì phải nộp tất cả các giấy tờ như trên ở mục 4. Dù có không đủ điều kiện trên đi chăng nữa thì nếu bạn muốn thay đổi để sống cùng người thân, thì trong số tiền bạn nộp ban đầu như một khoản phí hủy bỏ, bạn phải trả 5 tháng tiền nhà và phí đầu vào cho trường (Nếu đã hoàn thành phí ký túc xá ban đầu thì trừ tiền vào ký túc xá và 5 tháng tiền ở ra trường sẽ hoàn trả lại)

Trong trường học sinh nhận học bổng để trang trải cuộc sống thì về việc nơi ở sau khi qua Nhật của ứng viên phải khai báo khi nộp giấy tờ và trường sẽ có quyết định sau khi bàn bạc với sinh viên và nơi cấp học bổng.

**iii. Thu học phí, phí ký túc xá và thời hạn giao hàng**

	Số tiền thu 1 lần	Thời hạn thanh toán
<b>Phí năm đầu tiên</b> (Học phí ban đầu + Phí ban đầu của ký túc xá)	¥895,000	Ngày 6 tháng 3 năm 2020
<b>Phí năm thứ hai</b> (học phí kỳ một và tiền xây dựng nhà trường )	¥340,000	Ngày 26 tháng 2 năm 2021
<b>Phí năm thứ hai</b> (học phí kỳ hai )	¥290,000	Ngày 31 tháng 8 năm 2021

Tới hạn cuối cùng phải xác nhận được tiền có trong tài khoản đã được quy định.

Về lệ phí năm thứ hai, chúng tôi sẽ phát hóa đơn khoảng ba tháng trước mỗi thời hạn.

**iv. Quy định về việc hoàn lại của học phí và phí ký túc xá**

- ① Từ sau khi hoàn thành học phí cho tới ngày cuối cùng của tháng trước tháng nhập học (ngày 31 tháng 3 năm 2020) trong trường hợp sinh viên có lý do mà xin hủy kết quả thì sau khi báo với nhà trường, trừ tiền nhập học và lệ phí xét tuyển hồ sơ ra, sinh viên có thể yêu cầu trường hoàn lại tiền học phí và tiền ở ký túc xá.
- ② Sau khi Nhập học (tháng 4 năm 2020), sau khi đã đóng thì theo quy định sẽ không được hoàn lại. Thế nhưng, trong trường hợp tới ( ngày 31 tháng 3 năm 2020) mà vẫn chưa có kết quả của đại sứ quán Nhật tại Việt Nam thì chỉ trong trường hợp này trừ số tiền xét tuyển hồ sơ và tiền nhập học ra sinh viên có thể yêu cầu trường hoàn lại tiền học phí và tiền ký túc xá.

**Tài khoản của trường**

Tên ngân hàng	SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION
Tên chi nhánh	MATSUDO BRANCH
Địa chỉ chi nhánh	1226 MATSUDO, MATSUDO-SHI, CHIBA-KEN JAPAN
Mã số chi nhánh	497
Số tài khoản	7359902
Tên Chủ Tài khoản	Gakkouhoujin Matsuyama-Gakuen
Địa chỉ chủ sở hữu A / C	71 Akiyama Matsudo Chiba Japan 270-2223
Mã Swift	SMBCJPJT

Phí chuyển tiền sẽ do người nộp đơn và người bảo lãnh tài chính chi trả.